QUY TẮC ỨNG XỬ TẠI MỘT SỐ NƠI CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI VÀ MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRẬT TỰ CÔNG CỘNG, VỆ SINH MÔI TRƯỜNG

I. QUY TẮC ỨNG XỬ TẠI MỘT SỐ NƠI CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

1.Tại vỉa hè, lòng đường

* NÊN LÀM:

- Giữ gìn, làm đẹp cảnh quan, bảo vệ môi trường.
- Duy trì trật tự, vệ sinh thường xuyên.
- Đổ rác đúng giờ, đúng nơi quy định.

* KHÔNG NÊN LÀM:

- Chiếm dụng vỉa hè, lòng đường.
- Treo, đặt biển hiệu quảng cáo trái phép.
- Đun, nấu, đốt lửa trên vỉa hè, lòng đường.
- Tự ý thay đổi hiện trạng vỉa hè, lòng đường.

2. Tại vườn hoa, quảng trường, tượng đài, công viên

* NÊN LÀM:

- Tham gia bảo vệ, đóng góp, phát huy giá trị công trình.
- Giữ gìn trật tự, vệ sinh không gian chung.

* KHÔNG NÊN LÀM:

- Viết, vẽ, treo, dán quảng cáo, leo trèo lên tượng đài và công trình.
- Hái hoa, bẻ cành, phá rào, trèo cây, hái quả.
- Bày, bán hàng nơi không được phép.

3. Tại cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo

* NÊN LÀM:

- Tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo.
- Giữ gìn, phát huy nghi thức, giá trị truyền thống.
- Chấp hành quy định, hướng dẫn tại nơi thờ tự.
- Đi nhẹ, nói khẽ, giữ gìn trật tự, vệ sinh chung.

* KHÔNG NÊN LÀM:

- Thực hành, ủng hộ mê tín dị đoan.
- Lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để trục lợi, xâm hại lợi ích của tập thể, cá nhân.
- Xâm hại cảnh quan, không gian tín ngưỡng, tôn giáo.
- Mặc trang phục hở hang, không phù hợp thuần phong mỹ tục, gây phản cảm.

4. Tại bảo tàng, thư viện, nhà văn hóa

* NÊN LÀM:

- Giữ gìn trật tự; hạn chế dùng điện thoại di động.
- Hợp tác và tuân thủ theo hướng dẫn.
- Đóng góp, xây dựng và bảo vệ tài sản.

* KHÔNG NÊN LÀM:

- Làm hư hại, sai lệch hiện vật.
- Mang theo vật nuôi.
- Mang phương tiện, vật dụng dễ cháy, nổ.

5. Tại trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, nhà hàng, quán ăn

* NÊN LÀM:

- Niêm yết giá và nguồn gốc sản phẩm.
- Cung cấp, trao đổi thông tin, giao tiếp đúng mực.
- Xếp hàng khi mua bán.
- Sử dụng bao bì, túi đựng thân thiện với môi trường.

* KHÔNG NÊN LÀM:

- Mua, bán hàng giả, kém chất lượng, hàng độc hại, phi pháp.
- Nói sai, cân đong gian dối.
- Gây mất an ninh trật tự.
- Mua, bán ngoài phạm vi quy định.

6. Tại nhà ga, bến xe ô tô, bến tàu, thuyền, sân bay

* NÊN LÀM:

- Giữ gìn trật tự, an ninh, tôn trọng quy định chung.
- Xếp hàng mua vé đúng quy định.
- Trao đổi thông tin, tuân thủ hướng dẫn đầy đủ.

* KHÔNG NÊN LÀM:

- Tranh giành khách, đón xe, trả khách trái quy định.
- Chất, chở đồ đạc, hàng hóa cẩu thả.
- Mua, bán hàng rong.
- Bày biện, ăn uống, ngủ, nghỉ tùy tiện.

7. Tại khu vui chơi, giải trí, điểm tham quan du lịch

* NÊN LÀM:

- Mặc trang phục phù hợp.
- Thể hiện tình cảm đúng mực.
- Cung cấp, trao đổi thông tin, tuân thủ theo hướng dẫn.
- Mua, bán hàng đúng nơi quy định.
- Đóng góp, xây dựng, bảo vệ cảnh quan môi trường.
- Lấy sách hướng dẫn, bản đồ, tập gấp du lịch khi thực sự cần thiết.
- Tôn trọng văn hóa, phong tục tập quán của địa phương.

* KHÔNG NÊN LÀM:

- Chen lấn, xô đẩy, gây rối.
- Ăn uống, ngủ, nghỉ tùy tiện.
- Tổ chức các hoạt động trái quy định.
- Sử dụng đồ chơi kích động bạo lực gây nguy hiểm, độc hại.
- Tranh giành khách, chèo kéo du khách sử dụng dịch vụ.
- Nâng giá hàng hóa và dịch vụ đối với khách du lịch.

II. XỬ LÝ HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI MỘT SỐ HÀNH VI VI PHẠM VỀ TRẬT TỰ CÔNG CỘNG, VỆ SINH MÔI TRƯỜNG

1. Đối với cá nhân có hành vi vi phạm quy định về trật tự công cộng

a) Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

- Có cử chỉ, lời nói thô bạo, khiêu khích, trêu ghẹo, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác;
- Gây mất trật tự ở rạp hát, rạp chiếu phim, nhà văn hóa, câu lạc bộ, nơi biểu diễn nghệ thuật, nơi tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao, lễ hội, triển lãm, hội chợ, trụ sở cơ quan, tổ chức, khu dân cư, trường học, bệnh viện, nhà ga, bến tàu, bến xe, trên đường phố, ở khu vực cửa khẩu, cảng hoặc ở nơi công cộng khác;
- Thả rông động vật nuôi trong thành phố, thị xã hoặc nơi công cộng.

b) Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

- Đánh nhau hoặc xúi giục người khác đánh nhau;
- Say rượu, bia gây mất trật tự công cộng;
- Ném gạch, đất, đá, cát hoặc bất cứ vật gì khác vào nhà, vào phương tiện giao thông, vào người, đồ vật, tài sản của người khác;
- Tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng.

2. Đối với cá nhân có hành vi vi phạm về giữ gìn vệ sinh chung

a) Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng đối với hành vi không thực hiện các quy định về quét dọn rác, khai thông cống rãnh trong và xung quanh nhà ở gây mất vệ sinh chung.

b) Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng và buộc thực hiện biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường đối với một trong những hành vi sau:

- Đổ nước hoặc để nước chảy ra khu tập thể, lòng đường, vỉa hè, nhà ga, bến xe, trên các phương tiện giao thông nơi công cộng hoặc ở những nơi khác làm mất vệ sinh chung;
- Để gia súc, gia cầm hoặc các loại động vật nuôi phóng uế ở nơi công cộng;
- Nuôi gia súc, gia cầm, động vật gây mất vệ sinh chung ở khu dân cư.

3. Đối với cá nhân có hành vi thu gom, thải rác thải sinh hoạt trái quy định về bảo vệ môi trường

- Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi vứt, thải, bỏ đầu, mẩu và tàn thuốc lá không đúng nơi quy định tại khu chung cư, thương mại, dịch vụ hoặc nơi công cộng;
- Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi vệ sinh cá nhân (tiểu tiện, đại tiện) không đúng nơi quy định tại khu chung cư, thương mại, dịch vụ hoặc nơi công cộng;
- Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi vứt, thải, bỏ rác thải sinh hoạt không đúng nơi quy định tại khu chung cư, thương mại, dịch vụ hoặc nơi công cộng, trừ vi phạm quy định tại điểm 4 dưới đây;
- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với hành vi vứt, thải rác thải sinh hoạt trên vỉa hè, đường phố hoặc vào hệ thống thoát nước thải đô thị hoặc hệ thống thoát nước mặt trong khu vực đô thị.

***Lưu ý:** Ngoài phạt tiền, cá nhân có hành vi vi phạm trên còn phải thực hiện biện pháp khác phục hậu quả theo quy định của pháp luật.

4. Đối với cá nhân có hành vi vi phạm quy định về bảo vệ cây xanh, công viên và vườn hoa

a) Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 250.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi đục khoét, đóng đinh vào cây xanh, tự ý ngắt hoa, cắt cành cây, lột vỏ thân cây, phóng uế hoặc có hành vi khác làm hư hỏng cây xanh, vườn hoa, thảm cỏ.

b) Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 250.000 đồng đến 500.000 đồng và buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với hành vi giăng dây, giăng đèn trang trí, treo biển quảng cáo hoặc các vật dụng khác vào cây xanh ở những nơi công cộng, đường phố, công viên không đúng quy định.

c) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.500.000 đồng và buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với một trong các hành vi sau đây:

- Trồng các loại cây trong danh mục cây cấm trồng hoặc cây trong danh mục cây trồng hạn chế khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép;
- Làm hư hỏng các công trình văn hóa, dịch vụ, công trình công cộng trong công viên, vườn hoa;

d) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi tự ý chặt hạ, di dời, đốt gốc, đào gốc cây xanh đô thị hoặc chặt rễ cây xanh không đúng quy định.

Chịu trách nhiệm xuất bản: Tổng Giám đốc, Tổng Biên tập - Lê Tiến Dũng
Biên tập: Đặng Thị Tình
In 145.000 bản, khổ 20x30cm, tại Công ty TNHH In và DVTM Phú Thịnh
Quyết định xuất bản số: 162/QĐ-HN ngày 30/3/2018
Đăng ký kế hoạch xuất bản số: 1020-2018/CXBIPH/01-53/HN
In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2018
TL không bán

HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT THÀNH PHỐ HÀ NỘI

QUY TẮC ỨNG XỬ TẠI MỘT SỐ NƠI CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI VÀ MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRẬT TỰ CÔNG CỘNG, VỆ SINH MÔI TRƯỜNG

(Theo Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016; Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013; Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ; Quyết định số 1665/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

TÌM HIỂU MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ DỪNG XE, ĐỖ XE; GIÁ DỊCH VỤ TRÔNG GIỮ XE ĐẠP, XE MÁY, XE Ô TÔ ÁP DỤNG TỪ 01/01/2018 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

I. MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ DỪNG XE, ĐỖ XE

1. Người điều khiển phương tiện không được dừng xe, đỗ xe tại các vị trí sau đây:

- Bên trái đường một chiều;
- Trên các đoạn đường cong và gần đầu dốc tầm nhìn bị che khuất;
- Trên cầu, gầm cầu vượt;
- Song song với một xe khác đang dừng, đỗ;
- Trên phần đường dành cho người đi bộ qua đường;
- Nơi đường giao nhau và trong phạm vi 5m tính từ mép đường giao nhau;
- Nơi dừng của xe buýt;
- Trước cổng và trong phạm vi 5m hai bên cổng trụ sở cơ quan, tổ chức;
- Tại nơi phần đường có bề rộng chỉ đủ cho một làn xe;
- Trong phạm vi an toàn của đường sắt;
- Che khuất biển báo hiệu đường bộ.

2. Xử phạt hành chính đối với một số hành vi dừng, đỗ xe trái quy định

a) Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng đối với người điều khiển xe ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- Dừng xe, đỗ xe trên phần đường xe chạy ở đoạn đường ngoài đô thị nơi có lề đường rộng; dừng xe, đỗ xe không sát mép đường phía bên phải theo chiều đi ở nơi đường có lề đường hẹp hoặc không có lề đường; dừng xe, đỗ xe ngược với chiều lưu thông của làn đường; đỗ xe trên dốc không chèn bánh; mở cửa xe, để cửa xe mở không bảo đảm an toàn;
- Dừng xe không sát theo lề đường, hè phố phía bên phải theo chiều đi hoặc bánh xe gần nhất cách lề đường, hè phố quá 0,25m; dừng xe trên đường xe điện, đường dành riêng cho xe buýt; dừng xe trên miệng cống thoát nước, miệng hầm của đường điện thoại, điện cao thế, chỗ dành riêng cho xe chữa cháy lấy nước; rời vị trí lái, tắt máy khi dừng xe; dừng xe, đỗ xe không đúng vị trí quy định ở những đoạn có bố trí nơi dừng xe, đỗ xe; dừng xe, đỗ xe trên phần đường dành cho người đi bộ qua đường; dừng xe nơi có biển "Cấm dừng xe và đỗ xe", trừ hành vi vi phạm dừng đỗ xe trên đường cao tốc.

b) Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng đối với người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện), các loại xe tương tự xe mô tô và các loại xe tương tự xe gắn máy một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- Dừng xe, đỗ xe trên phần đường xe chạy ở đoạn đường ngoài đô thị nơi có lề đường;
- Dừng xe, đỗ xe ở lòng đường đô thị gây cản trở giao thông; tụ tập từ 03 (ba) xe trở lên ở lòng đường, trong hầm đường bộ; đỗ, để xe ở lòng đường đô thị, hè phố trái quy định của pháp luật;
- Dừng xe, đỗ xe trên đường xe điện, điểm dừng đón trả khách của xe buýt, nơi đường bộ giao nhau, trên phần đường dành cho người đi bộ qua đường; dừng xe nơi có biển "Cấm dừng xe và đỗ xe"; đỗ xe tại nơi có biển "Cấm đỗ xe" hoặc biển "Cấm dừng xe và đỗ xe"; không tuân thủ các quy định về dừng xe, đỗ xe tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; dừng xe, đỗ xe trong phạm vi an toàn của đường sắt, trừ hành vi để xe vi phạm khổ giới hạn tiếp giáp kiến trúc đường sắt hoặc làm cản trở giao thông đường sắt.

**** Lưu ý:*** Ngoài bị phạt tiền, người điều khiển xe thực hiện những hành vi trên mà gây tai nạn giao thông thì bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 02 tháng đến 04 tháng.

II. GIÁ DỊCH VỤ TRÔNG GIỮ XE ĐƯỢC ĐẦU TƯ BẰNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ÁP DỤNG TỪ NGÀY 01/01/2018 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI (tại lòng đường, hè phố, chợ, trường học, bệnh viện, các điểm danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa, bên trong các tòa nhà chung cư, các trung tâm thương mại, giàn trông giữ xe cao tầng...)

1. Giá dịch vụ trông giữ xe đạp (kể cả xe đạp điện), xe máy (kể cả xe máy điện)

- Các mức thu quy định dưới đây là mức thu đã bao gồm gửi mũ bảo hiểm (nếu có);
- Một lượt xe: Là một lần xe vào, xe ra điểm trông giữ xe;
- Thời gian ban ngày: Từ 6 giờ đến 18 giờ;
- Thời gian ban đêm: Từ sau 18 giờ đến trước 6 giờ ngày hôm sau.
- Mức thu phân chia theo địa bàn như sau:

+ Địa bàn 1: Tại địa bàn các quận; tại các điểm danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa (không phân biệt theo địa bàn);

+ Địa bàn 2: Tại các chợ, trường học, bệnh viện địa bàn các quận;

+ Địa bàn 3: Tại các huyện ngoại thành (trừ trường hợp trông giữ xe tại các điểm danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa) và thị xã Sơn Tây.

Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu tại địa bàn 1	Mức thu tại địa bàn 2	Mức thu tại địa bàn 3
a. Giá dịch vụ trông giữ xe đạp (kể cả xe đạp điện)				
Ban ngày	đồng/xe/lượt	3.000	2.000	1.000
Ban đêm	đồng/xe/lượt	5.000	3.000	2.000
Cả ngày và đêm	đồng/xe/lượt	7.000	5.000	3.000
Theo tháng	đồng/xe/tháng	70.000	45.000	30.000
b. Giá dịch vụ trông giữ xe máy (xe máy điện)				
Ban ngày	đồng/xe/lượt	5.000	3.000	2.000
Ban đêm	đồng/xe/lượt	8.000	5.000	3.000
Cả ngày và đêm	đồng/xe/lượt	12.000	7.000	4.000
Theo tháng	đồng/xe/tháng	120.000	70.000	50.000

2. Giá dịch vụ trông giữ xe ô tô đến 9 chỗ ngồi

- Quy định về lượt xe:

+ 1 lượt tối đa không quá 60 phút, quá thời gian 60 phút thu thêm các lượt tiếp theo.

+ Trường hợp gửi xe qua đêm (từ sau 18 giờ đến trước 6 giờ sáng hôm sau) tính bằng 6 lượt.

TT	Địa bàn	Theo lượt/ đồng/ xe/ lượt/ 1giờ	Hợp đồng theo tháng đồng/tháng		
			Ban ngày	Ban đêm	Ngày, đêm
1	Các tuyến phố cấn hạn chế: Nguyễn Xí, Đinh Lễ, Lý Thái Tổ, Trần Hưng Đạo, Lý Thường Kiệt, Hai Bà Trưng, Hàng Đường, Hàng Đào, Hàng Ngang, Hàng Giấy, Phủ Doãn, Quán Sứ	30.000	3.000.000	2.000.000	4.000.000
2	Các tuyến đường, phố còn lại của quận Hoàn Kiếm (trừ khu vực ngoài đê sông Hồng)	25.000	2.000.000	1.600.000	3.000.000
3	Các tuyến đường, phố thuộc các quận nằm trong đường Vành đai 1 và trên Vành đai 1 (trừ quận Hoàn Kiếm)	25.000	2.000.000	1.600.000	3.000.000
4	Các tuyến đường, phố thuộc các quận nằm trong đường Vành đai 2 và trên Vành đai 2	20.000	1.500.000	1.200.000	2.300.000
5	Các tuyến đường, phố thuộc các quận nằm trong đường Vành đai 3 và trên Vành đai 3; các tuyến đường, phố nằm ngoài Vành đai 2 thuộc quận Long Biên	15.000	1.300.000	1.000.000	1.800.000
6	Các tuyến đường, phố còn lại của các quận	12.500	700.000	500.000	900.000
7	Thị xã Sơn Tây và các huyện ngoại thành	10.000	300.000	400.000	500.000

- Mức giá dịch vụ trông giữ xe ô tô đến 09 chỗ ngồi theo tháng tại các tòa nhà chung cư, trung tâm thương mại, giàn trông giữ xe hiện đại được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước (trang bị hệ thống giám sát, trông giữ xe thông minh: Camera theo dõi, kiểm tra phương tiện người gửi; quản lý điểm đỗ; ra vào quẹt thẻ theo dõi giờ vào, giờ ra và tính tiền, in hóa đơn tự động, bảo hiểm gửi xe): Bằng mức giá dịch vụ trông giữ xe ô tô đến 09 chỗ ngồi theo các tuyến đường, phố thuộc các quận nằm trong đường Vành đai 1 và trên Vành đai 1 (số thứ tự 3 tại bảng trên);

- Mức giá dịch vụ trông giữ xe ô tô đến 09 chỗ ngồi theo tháng tại các tòa nhà chung cư, trung tâm thương mại, giàn trông giữ xe cao tầng khác được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước: Bằng mức giá dịch vụ trông giữ xe ô tô đến 09 chỗ ngồi theo các tuyến đường, phố thuộc các quận nằm trong đường Vành đai 2 và trên Vành đai 2 (số thứ tự 4 tại bảng trên);

- Mức giá dịch vụ trông giữ xe ô tô đến 09 chỗ ngồi theo tháng tại các tòa nhà chung cư tái định cư được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước: Bằng mức giá dịch vụ trông giữ xe ô tô đến 09 chỗ ngồi theo các tuyến đường, phố thuộc các quận nằm trong đường Vành đai 3 và trên Vành đai 3 (số thứ tự 5 tại bảng trên).

**** Lưu ý:** Đối với dịch vụ trông giữ xe đối với các loại xe trên được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước thì chủ đầu tư tự xây dựng và quyết định mức giá dịch vụ nhưng tối đa không cao hơn mức giá cụ thể dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước theo các mức dịch vụ trên.*

Chịu trách nhiệm xuất bản: Tổng Giám đốc, Tổng Biên tập - Lê Tiến Dũng
Biên tập: Đặng Thị Tình
In 145.000 bản, khổ 20x30cm, tại Công ty TNHH In và DVTM Phú Thịnh
Quyết định xuất bản số: 161/QĐ-HN ngày 30/3/2018
Đăng ký kế hoạch xuất bản số: 971-2018/CXBIPH/01-50/HN
In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2018
TL không bán

HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TÌM HIỂU
MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ DỪNG XE, ĐỖ XE; GIÁ DỊCH VỤ TRÔNG GIỮ XE ĐẠP, XE MÁY, XE Ô TÔ ÁP DỤNG TỪ 01/01/2018 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Theo Luật Giao thông đường bộ; Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành giá dịch vụ trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô)

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

TÌM HIỂU MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ KINH DOANH RƯỢU; XỬ PHẠT HÀNH CHÍNH KHI THAM GIA GIAO THÔNG MÀ TRONG MÁU VÀ HƠI THỞ CÓ NỒNG ĐỘ CỒN

I. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

- Rượu là đồ uống có cồn thực phẩm, được sản xuất từ quá trình lên men (có hoặc không chưng cất) từ tinh bột của các loại ngũ cốc, dịch đường của cây và hoa quả hoặc được pha chế từ cồn thực phẩm (Ethanol).

Rượu không bao gồm: Bia các loại; nước trái cây lên men các loại có độ cồn dưới 5% theo thể tích.

- Sản xuất rượu công nghiệp là hoạt động sản xuất rượu trên dây chuyền máy móc, thiết bị công nghiệp.

- Sản xuất rượu thủ công là hoạt động sản xuất rượu bằng dụng cụ truyền thống, không sử dụng máy móc, thiết bị công nghiệp.

- Rượu bán thành phẩm là rượu chưa hoàn thiện dùng làm nguyên liệu để sản xuất rượu thành phẩm.

- Bán rượu tiêu dùng tại chỗ là hoạt động bán rượu trực tiếp cho người mua để tiêu dùng tại địa điểm bán hàng.

II. KINH DOANH RƯỢU

1. Nguyên tắc quản lý rượu

Kinh doanh rượu thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

Tổ chức, cá nhân sản xuất rượu công nghiệp, sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, phân phối rượu, bán buôn rượu, bán lẻ rượu, bán rượu tiêu dùng tại chỗ phải có giấy phép.

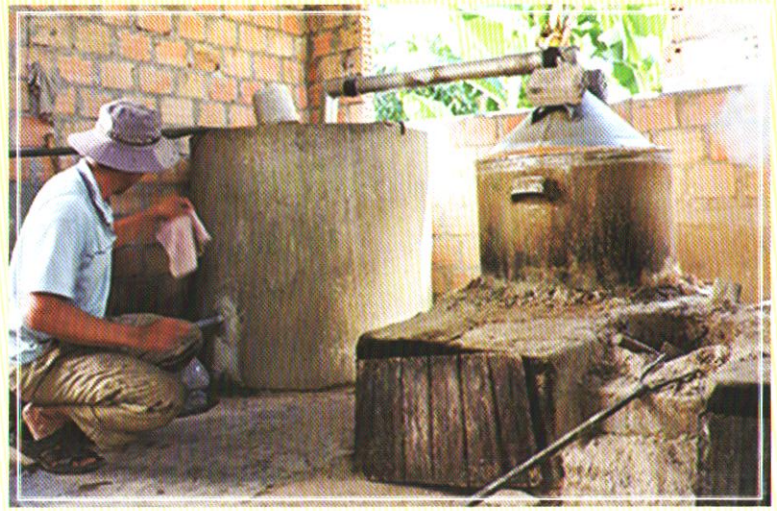

Tổ chức, cá nhân sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp để chế biến lại phải đăng ký với Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Chất lượng và an toàn thực phẩm

- Rượu đã có quy chuẩn kỹ thuật phải được công bố hợp quy và đăng ký bản công bố hợp quy với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường.

- Rượu chưa có quy chuẩn kỹ thuật phải được công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm và đăng ký bản công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường cho đến khi quy chuẩn kỹ thuật tương ứng được ban hành và có hiệu lực.

3. Dán tem và ghi nhãn hàng hóa rượu

- Rượu sản xuất để tiêu thụ trong nước và rượu nhập khẩu phải được dán tem và ghi nhãn hàng hóa theo quy định, trừ trường hợp rượu được sản xuất thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp để chế biến lại.

- Rượu bán thành phẩm nhập khẩu không phải dán tem.

4. Các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về kinh doanh rượu

- Kinh doanh rượu không có giấy phép hoặc không đúng với nội dung ghi trong giấy phép theo quy định.

- Sử dụng cồn thực phẩm không đáp ứng quy chuẩn, cồn công nghiệp hoặc nguyên liệu bị cấm khác để sản xuất, pha chế rượu.

- Cho thuê, cho mượn Giấy phép kinh doanh rượu.

- Trưng bày, mua, bán, lưu thông, tiêu thụ các loại rượu không có tem, nhãn đúng quy định của pháp luật, rượu không bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng, an toàn thực phẩm, rượu không có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

- Bán rượu cho người dưới 18 tuổi, bán rượu có nồng độ cồn từ 15 độ trở lên qua mạng Internet, bán rượu bằng máy bán hàng tự động.

- Quảng cáo, khuyến mại rượu trái quy định của pháp luật.

5. Điều kiện bán rượu tiêu dùng tại chỗ

- Là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật.

- Có quyền sử dụng hợp pháp địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng.

- Rượu tiêu dùng tại chỗ phải được cung cấp bởi thương nhân có Giấy phép sản xuất, phân phối, bán buôn hoặc bán lẻ rượu.

- Bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định.

- Trường hợp thương nhân tự sản xuất rượu để bán tiêu dùng tại chỗ thì phải có Giấy phép sản

xuất rượu công nghiệp hoặc Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh theo quy định.

III. XỬ PHẠT HÀNH CHÍNH KHI THAM GIA GIAO THÔNG MÀ TRONG MÁU HOẶC HƠI THỞ CÓ NỒNG ĐỘ CỒN

1. Xử phạt người điều khiển xe ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô vi phạm quy tắc giao thông đường bộ liên quan đến hành vi điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn

a. Nồng độ cồn nhưng chưa vượt quá 50 miligam/100 mililít máu hoặc chưa vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở:

- Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.
- Tước quyền sử dụng giấy phép lái xe từ 01 tháng đến 03 tháng.
- Tạm giữ phương tiện 07 ngày.

b. Nồng độ cồn vượt quá 50 miligam đến 80 miligam/100 mililít máu hoặc vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở:

- Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng.

- Tước quyền sử dụng giấy phép lái xe từ 03 tháng đến 05 tháng.
- Tạm giữ phương tiện 07 ngày.

c. Nồng độ cồn vượt quá 80 miligam/100 mililít máu hoặc vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở:

- Phạt tiền từ 16.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng.
- Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 04 tháng đến 06 tháng.
- Tạm giữ phương tiện 07 ngày.

2. Xử phạt người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện), các loại xe tương tự xe mô tô và các loại xe tương tự xe gắn máy vi phạm quy tắc giao thông đường bộ liên quan đến hành vi điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn

a. Nồng độ cồn vượt quá 50 miligam đến 80 miligam/100 mililít máu hoặc vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở:

- Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.
- Tước quyền sử dụng giấy phép lái xe từ 01 tháng đến 03 tháng.
- Tạm giữ phương tiện 07 ngày.

b. Nồng độ cồn vượt quá 80 miligam/100 mililít máu hoặc vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở:

- Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng.
- Tước quyền sử dụng giấy phép lái xe từ 03 tháng đến 05 tháng.
- Tạm giữ phương tiện 07 ngày.

Chịu trách nhiệm xuất bản: Tổng Giám đốc, Tổng Biên tập - Lê Tiến Dũng
Biên tập: Đặng Thị Tình
In 145.000 bản, khổ 20x30cm, tại Công ty TNHH In và DVTM Phú Thịnh
Quyết định xuất bản số: 163/QĐ-HN ngày 30/3/2018
Đăng ký kế hoạch xuất bản số: 1020-2018/CXBIPH/02-53/HN
In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2018
TL không bán

HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TÌM HIỂU
MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ KINH DOANH RƯỢU; XỬ PHẠT HÀNH CHÍNH KHI THAM GIA GIAO THÔNG MÀ TRONG MÁU VÀ HƠI THỞ CÓ NỒNG ĐỘ CỒN

(Theo quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt)

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI